

## BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 01.2021

*Đvt: đồng*

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm/khác
<b>Số dư quỹ đầu tháng 01/2021</b>				<b>19,293,590</b>	
1/2/2021	Tiền bán cơm ngày 02/01/2021 ( 85p )	170,000		19,463,590	85
1/2/2021	Chi phí ngày 02/01/2021		1,260,000	18,203,590	
1/5/2021	Anh Minh Nhut, Minh Vuong Dong Thap ủng hộ KTX	4,000,000		22,203,590	
1/5/2021	Tiền bán cơm ngày 05/01/2021 ( 96p )	192,000		22,395,590	96
1/5/2021	Chi phí ngày 05/01/2021		1,575,000	20,820,590	
1/7/2021	Anh Thắng (Q10- TPHCM) ủng hộ KTX	1,000,000		21,820,590	
1/7/2021	Anh Phạm Quốc Việt (Q10- TPHCM) ủng hộ KTX	1,000,000		22,820,590	
1/7/2021	Chị Trần Ngọc Thanh (P7- Q6- TPHCM) ủng hộ KTX	3,000,000		25,820,590	
1/7/2021	Tiền bán cơm ngày 07/01/2021 ( 102p )	204,000		26,024,590	102
1/7/2021	Chi phí ngày 07/01/2021		815,000	25,209,590	
1/9/2021	Tiền bán cơm ngày 09/01/2021 ( 105p )	210,000		25,419,590	105
1/9/2021	Chi phí ngày 09/01/2021		1,200,000	24,219,590	
1/10/2021	Chú Lộc ủng hộ KTX	1,000,000		25,219,590	
1/12/2021	Tiền bán cơm ngày 12/01/2021 ( 90p )	180,000		25,399,590	90
1/12/2021	Chi phí ngày 12/01/2021		1,580,000	23,819,590	
1/13/2021	MTQ ẩn danh ủng hộ KTX	1,500,000		25,319,590	
1/14/2021	Tiền bán cơm ngày 14/01/2021 ( 101p )	202,000		25,521,590	101
1/14/2021	Anh Thành (Q8-TPHCM) Ủng hộ KTX	2,000,000		27,521,590	

<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi Tiết</b>	<b>Thu</b>	<b>Chi</b>	<b>Tồn</b>	<b>Ghi chú: số phần com/khác</b>
1/14/2021	Chi phí ngày 14/01/2021		1,100,000	26,421,590	
1/15/2021	Anh Hồ Văn Minh (Q7-TPHCM) CMTX T01	2,000,000		28,421,590	
1/15/2021	Nhóm Wind CMTX T01	1,000,000		29,421,590	
1/16/2021	Tiền bán com ngày 16/01/2021 ( 103p )	206,000		29,627,590	103
1/16/2021	Chi phí ngày 16/01/2021		1,020,000	28,607,590	
1/18/2021	Nhóm Hand CMTX T01	500,000		29,107,590	
1/19/2021	Chị Đỗ Quyên ủng hộ KTX 200USD	4,680,000		33,787,590	
1/19/2021	Tiền bán com ngày 19/01/2021 ( 90p )	180,000		33,967,590	90
1/19/2021	Chi phí ngày 19/01/2021		1,345,000	32,622,590	
1/21/2021	Tiền bán com ngày 21/01/2021 ( 95p )	190,000		32,812,590	95
1/21/2021	Chi phí ngày 21/01/2021		735,000	32,077,590	
1/23/2021	Tiền bán com ngày 23/01/2021 ( 105p )	210,000		32,287,590	105
1/23/2021	Chi phí ngày 23/01/2021		1,310,000	30,977,590	
1/26/2021	Chị Trang Tổng ( Q10- TPHCM) ủng hộ KTX	6,000,000		36,977,590	
1/26/2021	Tiền bán com ngày 26/01/2021 ( 106p )	212,000		37,189,590	106
1/26/2021	Chi phí ngày 26/01/2021		1,085,000	36,104,590	
1/28/2021	Tiền bán com ngày 28/01/2021 ( 90p )	180,000		36,284,590	90
1/28/2021	Chi phí ngày 28/01/2021		3,010,000	33,274,590	
1/30/2021	Tiền bán com ngày 30/01/2021 ( 91p )	182,000		33,456,590	91
1/30/2021	Chi phí ngày 30/01/2021		1,270,000	32,004,590	
1/30/2021	Chi phí lương tháng 01/2021		8,000,000	25,456,590	

1/30/2021	Chi phí lương tháng 13 (2020)		3,334,000	28,670,590	
<b>Số dư quỹ cuối tháng 01/2021</b>		<b>30,198,000</b>	<b>28,639,000</b>	<b>20,852,590</b>	1,259

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần cơm
Số dư quỹ đầu tháng 01/2021			19,293,590	
KTX	24,180,000		43,473,590	
CMTX	3,500,000		46,973,590	
Tiền bán cơm	2,518,000		49,491,590	1,259
Quỹ cơm Saigon hỗ trợ	-		49,491,590	
Tổng chi phí trong tháng		28,639,000	20,852,590	
<b>Số dư quỹ cuối tháng 01/2021</b>	<b>30,198,000</b>	<b>28,639,000</b>	<b>20,852,590</b>	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
1/2/2021	Chả cá	9	100,000	900,000
1/2/2021	Cà chua			50,000
1/2/2021	Chuối			50,000
1/2/2021	Sữa ô khóa			200,000
1/2/2021	Bầu	15	4,000	60,000
<b>Tổng</b>				<b>1,260,000</b>
1/5/2021	Cá phile	13	65,000	845,000
1/5/2021	Cà chua			50,000

<b>CHI TIẾT CHI PHÍ</b>				
<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi tiết</b>	<b>Số lượng (kg)</b>	<b>Đơn giá (đ/kg)</b>	<b>Thành tiền</b>
1/5/2021	Hành lá	1	30,000	30,000
1/5/2021	Chuối			50,000
1/5/2021	Tôm khô	1	500,000	500,000
1/5/2021	Muối	20	5,000	100,000
<b>Tổng</b>				<b>1,575,000</b>
1/7/2021	Gà	15	40,000	600,000
1/7/2021	Dưa leo	10	5,000	50,000
1/7/2021	Bầu	5	4,000	20,000
1/7/2021	Giấy ăn (1 cây)	1	95,000	95,000
1/7/2021	Chuối			50,000
<b>Tổng</b>				<b>815,000</b>
1/9/2021	Chả cá	9	100,000	900,000
1/9/2021	Cà chua			50,000
1/9/2021	Chuối			50,000
1/9/2021	Trứng	50	2,100	105,000
1/9/2021	Đậu que	6	11,667	70,000
1/9/2021	Muối	5	5,000	25,000
<b>Tổng</b>				<b>1,200,000</b>
1/12/2021	Thịt	12	120,000	1,440,000
1/12/2021	Chuối			50,000
1/12/2021	Dưa leo	10	5,000	50,000
1/12/2021	Cải dón	5	8,000	40,000
<b>Tổng</b>				<b>1,580,000</b>

<b>CHI TIẾT CHI PHÍ</b>				
<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi tiết</b>	<b>Số lượng (kg)</b>	<b>Đơn giá (đ/kg)</b>	<b>Thành tiền</b>
1/14/2021	Thịt xay	8	120,000	960,000
1/14/2021	Chuối			50,000
1/14/2021	Đậu que	6	11,667	70,000
1/14/2021	Bầu	5	4,000	20,000
<b>Tổng</b>				<b>1,100,000</b>
1/16/2021	Gà	12	40,000	480,000
1/16/2021	Dưa leo	10	5,000	50,000
1/16/2021	Bầu	10	4,000	40,000
1/16/2021	Chuối			50,000
1/16/2021	Sửa cống			400,000
<b>Tổng</b>				<b>1,020,000</b>
1/19/2021	Thịt xay	7	120,000	840,000
1/19/2021	Chuối			50,000
1/19/2021	Bầu	15	4,000	60,000
1/19/2021	Tiền điện tháng 01/2021			145,000
1/19/2021	Tiền nước tháng 01/2021			250,000
<b>Tổng</b>				<b>1,345,000</b>
1/21/2021	Gà	15	40,000	600,000
1/21/2021	Đậu que	7	5,000	35,000
1/21/2021	Mướp	5	4,000	20,000
1/21/2021	Chuối			50,000
1/21/2021	Hành lá	1	30,000	30,000
<b>Tổng</b>				<b>735,000</b>

<b>CHI TIẾT CHI PHÍ</b>				
<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi tiết</b>	<b>Số lượng (kg)</b>	<b>Đơn giá (đ/kg)</b>	<b>Thành tiền</b>
1/23/2021	Thịt	10	120,000	1,200,000
1/23/2021	Dưa leo	10	6,000	60,000
1/23/2021	Chuối			50,000
<b>Tổng</b>				<b>1,310,000</b>
1/26/2021	Cá	15	65,000	975,000
1/26/2021	Chuối			50,000
1/26/2021	Đậu que	8	5,000	40,000
1/26/2021	Bầu	5	4,000	20,000
<b>Tổng</b>				<b>1,085,000</b>
1/28/2021	Gà	15	40,000	600,000
1/28/2021	Ga (bình)	2	1,140,000	2,280,000
1/28/2021	Chuối			50,000
1/28/2021	Mướp	20	4,000	80,000
<b>Tổng</b>				<b>3,010,000</b>
1/30/2021	Vịt	16	70,000	1,120,000
1/30/2021	Củ cải đỏ			25,000
1/30/2021	Củ cải trắng			25,000
1/30/2021	Chuối			50,000
1/30/2021	Dưa leo	10	5,000	50,000
<b>Tổng</b>				<b>1,270,000</b>

<b>CHI LƯƠNG</b>		<b>Ngày công (buổi)</b>	<b>Mức lương</b>	
<b>Chi lương tháng 01/2021</b>				
1/30/2021	Chị Quyên_omon			4,000,000
	Trần Thị Bình			1,500,000
	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
<b>Tổng</b>				<b>8,000,000</b>
<b>Chi lương tháng 13 (2020)</b>				
1/30/2021	Chị Quyên_omon			1,667,000
	Trần Thị Bình			1,042,000
	Nguyễn Thị Thúy Hòa			625,000
<b>Tổng</b>				<b>3,334,000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>28,639,000</b>